

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 49 /2017/HSST

Ngày 28/7/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : **Bà Nguyễn Thị Hải Lý**
- Các hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Tiến Sang

2. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa

- Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Tho** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hoài** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2017/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo: **Vũ Ngọc T**, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: thôn V, xã V, huyện V, tỉnh T

Nguyên nghề nghiệp: lái xe;

Trình độ văn hóa: 12/12.

Con ông: Vũ Văn H, sinh năm 1958 và bà Hà Thị T, sinh năm 1958.

Có vợ là : chị Đinh Thị L, sinh năm 1985. Hiện đã chết. Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014.

Nhân thân: học hết lớp 12/12. Từ năm 2004 đến năm 2008 tham gia nghĩa vụ tại huyện N, tỉnh N. Năm 2006 được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam và sinh hoạt tại thôn V, xã V, huyện V, tỉnh T. Từ năm 2009 là lái xe. Ngày 02/3/2017 bị đình chỉ sinh hoạt Đảng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/02/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh T.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

1. Chị Đinh Thị L - Sinh năm 1985 (Đã chết)

Trú quán: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh T

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

- Ông Đinh Quang H, sinh năm 1946 (*Bố đẻ của người bị hại*)

- Bà Phạm Thị T, sinh năm 1950 (*Mẹ đẻ của người bị hại*)

Đều cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh N

- Cháu Vũ Đình Ngọc K, sinh năm 2010 (*con gái người bị hại*)

- Cháu Vũ Đình Minh C, sinh năm 2014 (*con gái người bị hại*)

Đều cư trú: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh T

(*Bà Phạm Thị T là người đại diện hợp pháp cho cháu K và cháu C*)

Tất cả những người đại diện hợp pháp của người bị hại hợp pháp đều ủy quyền cho ông Đinh Quang H, sinh năm 1946, là bố đẻ của chị Đinh Thị L. Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh N tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

2. Anh Nguyễn Thanh H - Sinh năm 1982 (Đã chết)

Trú quán: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh T

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

- Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1952 (*Bố đẻ của người bị hại*)

- Bà Đỗ Thị V, sinh năm 1952 (*Mẹ đẻ của người bị hại*)

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1984 (*Vợ của người bị hại*)

- Cháu Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 2009 (*con gái người bị hại*)

- Cháu Nguyễn Thị Bảo C, sinh năm 2013 (*con gái người bị hại*)

Đều cư trú: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh T.

(*Chị Trần Thị Hằng là người đại diện HP cho cháu Vi và cháu Châu*)

Tất cả những người đại diện hợp pháp của người bị hại hợp pháp đều ủy quyền cho anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1979, là anh trai của người bị hại. Trú tại: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh T tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

*** Nguyên đơn dân sự:** Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại TTH

- Người đại diện hợp pháp cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại TTH: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1963. Trú tại: thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh T.

Bà Phạm Thị C ủy quyền cho Anh Phạm Thành T, sinh năm 1985

Trú tại: thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh T tham gia tố tụng tại tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

(Anh N, ông T, anh T có mặt)

(Ông H, Bà T, bà V, chị H, bà C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/01/2017, Vũ Ngọc T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Cửu Long loại trọng tải 6.950 kg Biển kiểm soát 17C – 039xx (có bằng lái hợp lệ số 37011004xxx do Sở giao thông tỉnh N cấp ngày 23 tháng 12 năm 2014). Trên xe chở vợ là chị Đinh Thị L ngồi bên ghế phụ từ nhà ở xã V, huyện V, sang Công ty xi măng L, thị xã B, tỉnh T, mục đích chở xi măng thuê cho Công ty chế biến lương thực và thương mại PD thuộc phường P, thành phố T về xã H, huyện H, tỉnh T. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 10/01/2017, sau khi bốc 24.200kg xi măng lên xe, T điều khiển xe về TB để trả hàng, chị L vẫn ngồi bên ghế phụ, theo lộ trình từ thị xã B, tỉnh T về tỉnh TB. Khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe đến KM 96 + 800m Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn V, xã T, huyện V, tỉnh T, lúc này ngoài trời mưa, hai bên đường không có đèn điện. Đường được chia thành hai chiều đường riêng biệt ngăn cách với nhau bởi dải phân cách rộng 1,5 m. Mỗi chiều đường rộng 10,5m được rải nhựa phẳng và được chia thành ba làn đường. Làn đường giáp với mép đường rộng 2,4m; hai làn đường còn lại mỗi làn đường rộng 3,5m. Các làn đường được phân chia bởi các vạch sơn trắng nét liền và nét đứt. T điều khiển xe đi với vận tốc khoảng 40km/h ở làn đường thứ hai (giữa) quan sát thấy phía trước cách khoảng 20m có xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 17C - 005.xx kéo theo rơ móc Biển kiểm soát 17R - 000.xx do anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã P, huyện Đ, điều khiển và anh Bùi Duy H sinh năm 1981, trú tại thôn C, xã P, huyện Đ, tỉnh T là phụ lái đang đỗ sát mép đường bên phải theo chiều đi của T, có bật đèn xi nhan bên phải xe. Lúc này, anh H đang ở dưới gầm kiểm tra xe còn anh Bùi Duy H đang ngủ trên buồng lái, do thức cả đêm để lấy hàng T đã ngủ gật khi lái xe nên toàn bộ phần đầu phía bên phải xe ô tô của T đã va chạm với phần sau phía bên trái rơ móc BKS 17R - 000.xx để lại vết trên xe của T là 1/3 bađờsốc đầu xe bên phải cong gấp, biến dạng hướng từ trước về sau, cong vặn ép sát vào thân xe; toàn bộ phần kim loại đầu xe (phía trên bađờsốc) bị cong gấp đẩy từ trước về sau, từ phải sang trái; cánh cửa khoang máy phụ lái và

bạc lên xuống bị đẩy cong từ trước về sau từ phải sang trái, ép sát vào thân xe; hệ thống nồi hơi ngay phía sau bánh lốp trục 02 và khung kim loại phía trước có dấu vết cong bẹp, biến dạng hướng từ trước về sau; toàn bộ bên trong của khoang lái bị cong đầy, biến dạng hướng từ trước về sau từ phải sang trái, toàn bộ cabin bị bẹp biến dạng, mắc vào phần đuôi của cửa rơ mooc BKS17R- 000.xx dẫn đến 1/3 mặt sau ngoài bên trái thành thùng xi téc có dấu vết cong lõm kim loại hướng từ sau về trước; đầu bên trái phía trên của ba đòn sóc phía sau có dấu vết cong đầy từ sau về trước tâm vết cách đất 1,3m; toàn bộ phần sau của chấn bùn trục 6 và đầu sau của ống kỹ thuật ngay cạnh thành trước có dấu vết cong gập biến dạng hướng từ sau về trước ép sát vào trục bánh lốp. Tại hiện trường để lại 02 vết mài trượt mặt đường được đánh số (02) và (03), vết (02) dài 7,2m, rộng 0,25m có hướng từ thành phố N về thành phố T, điểm đầu vết cách mép đường bên phải là 2,65m, điểm cuối vết trùng với vị trí mặt lốp sau bên phải của xe ô tô BKS 17C- 039.xx tiếp xúc với mặt đường cách mép đường bên phải là 2,4m; vết (03) dài 2,9m, rộng 0,25m có hướng từ thành phố N về thành phố T, điểm đầu vết cách mép đường bên phải là 0,1m, điểm cuối vết trùng với vị trí mặt lốp thứ nhất bên phải của xe ô tô BKS 17C- 005.xx tiếp xúc với mặt đường cách mép đường bên phải là 0,1m. Quá trình va chạm toàn bộ phần thân, mặt, đầu chi L bị kẹp giữa cabin xe BKS 17C - 039.xx và rơ mooc BKS 17R - 000.xx.

Hậu quả chi L bị: Đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng trán- vùng mặt; vỡ xương bả vai phải; gãy xương đòn phải; gãy các xương sườn 1,2,3,4,5 cung trước bên phải; gãy xương cánh tay phải, gãy xương đùi phải; gãy hai xương cẳng chân trái. Chị Đinh Thị L chết do đa chấn thương do tai nạn giao thông. Khi xe ô tô của T va chạm xe ô tô 17C - 005.xx kéo theo rơ móc Biển kiểm soát 17R - 000.xx bị đẩy về phía trước 12,6m nên toàn bộ phần bánh lốp bên phải trục một của rơ mooc chèn lên người anh H dẫn đến anh H bị: Đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm gãy toàn bộ các đốt sống cổ- lưng- thắt lưng; gãy xương cánh tay trái; gãy toàn bộ các xương sườn; gãy xương bả vai hai bên; lộ các phủ tạng ra bên ngoài. Anh Nguyễn Thanh H chết do đa chấn thương do tai nạn giao thông. Thiệt hại của rơ mooc BKS 17R - 000.xx là 134.600.000đ (*Một trăm ba mươi tư triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Bản kết luận giám định số 06/KLHĐ ngày 08/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh T kết luận: thay thế 01 lốp ngoài bên trái rơ mooc chủng loại 1100R-20 nhãn hiệu ANNAITE do Trung Quốc sản xuất 5.6000.000 đồng; sửa chữa 01 ba đòn sóc phía sau của rơ mooc bị cong vênh 2.000.000 đồng; sửa chữa 01 chấn bùn phía sau bên trái của rơ mooc bị cong gập biến dạng 2.500.000 đồng; sửa chữa 01 hòm đựng đồ bằng kim loại ở phía sau bên trái rơ mooc 1.000.000 đồng; cắt thay thế 01 phần ống kỹ thuật trái rơ mooc bằng kim loại có đường kính 8 x

0,17m bị cong vênh biến dạng 2.000.000 đồng; thay một đèn hậu bên trái của rơ moóc 1.500.000 đồng; cắt thay thế khoang sau dung tích 14m³ téc đựng xăng 120.000.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại các tài sản đến thời điểm định giá 134.600.000 đồng (*Một trăm ba mươi tư triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 46/KSĐT ngày 23/6/2017 của VKSND huyện V truy tố Vũ Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 3 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố :

Bị cáo Vũ Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng khoản 3,5 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 04 - 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 28/02/2017.

Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T: Cấm bị cáo hành nghề trong 01 - 02 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

*** Về trách nhiệm dân sự:** □p dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 591, Điều 601 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện gia đình bị cáo và đại diện cho gia đình người bị hại đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền **140.000.000đ** (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*), anh Nguyễn Hoài N là người đại diện theo ủy quyền đã chấp nhận, không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa hôm nay anh N không còn yêu cầu gì khác về phần bồi thường dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Đối với thiệt hại của của rơ moóc BKS 17R - 000.27: anh Phạm Thành T là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH sản xuất và thương mại TTH đã nhận đủ số tiền là **134.600.000đ** (*Một trăm ba mươi tư triệu đồng*), tại phiên tòa anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên chấp nhận, không đặt ra giải quyết.

Đối với người bị hại là chị Đinh Thị L: Toàn bộ chi phí cho việc mai táng của chị L do gia đình T chi trả, bố mẹ đẻ chị L không có yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự đối với T nên không đặt ra giải quyết.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 điều 42 - Bộ luật hình sự; Điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại:

- 01 ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 17C - 005.xx kéo theo rơ móc Biển kiểm soát 17R - 000.xx, cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan cho anh Phạm Thành T, sinh năm 1985, trú tại: thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh T là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH sản xuất và thương mại TTH.

- 01 xe ô tô Biển kiểm soát 17C - 039.xx cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan cho ông Vũ Văn H, sinh năm 1958, trú tại: thôn V, xã V, huyện V, tỉnh T là người được T ủy quyền.

- Tuyên trả cho Vũ Ngọc T: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E Số/No 3701100404xx mang tên Vũ Ngọc T do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 23/12/2014 sau khi bị cáo đã chấp hành án xong.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì vợ bị cáo đã chết, bố mẹ bị cáo sức khỏe yếu nên hạn chế trong việc chăm sóc cho con thay bị cáo. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác . Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và nguyên đơn dân sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như:

- Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh T lập hồi 06 giờ 30 phút ngày 10/01/2017 tại KM 96+ 800m Quốc lộ 10, địa phận thôn V, xã V, huyện V, tỉnh T

- Biên bản khám nghiệm tử thi anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã P, huyện Đ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh T, lập hồi 10 giờ 15 phút, ngày 10/01/2017, tại Quốc lộ 10, địa phận thôn V, xã T, huyện V, tỉnh T.

- Biên bản khám nghiệm tử thi chị Đinh Thị L, sinh năm 1985, trú tại thôn V, xã V, huyện V, tỉnh T do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh T, lập hồi 11 giờ 45 phút, ngày 10/01/2017, tại Quốc lộ 10, địa phận thôn V, xã T, huyện V, tỉnh T

- Bản kết luận Giám định pháp y tử thi số 06 PY/2017/TT ngày 13/01/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế T, đối với anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh T.

- Bản kết luận Giám định pháp y về tử thi số 07PY/2017/TT ngày 13/01/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế T, đối với chị Đinh Thị L, sinh năm 1985, trú tại thôn V, xã V, huyện V, tỉnh T.

- Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xe ô tô Biển kiểm soát 17C – 039.xx và xe ô tô Biển kiểm soát 17C – 005.xx kéo theo rơ móc Biển kiểm soát 17R – 000.xx do Công an huyện V, lập hồi 14 giờ ngày 13/01/2017, tại Trụ sở Công an huyện V, tỉnh T.

- Kết luận giám định số 06/KLHĐ ngày 08/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, tỉnh T kết luận: thay thế 01 lốp ngoài bên trái rơ mooc chủng loại 1100R-20 nhãn hiệu ANNAITE do Trung Quốc sản xuất 5.6000.000 đồng; sửa chữa 01 ba đờ sóc phía sau của rơ mooc bị cong vênh 2.000.000 đồng; sửa chữa 01 chấn bùm phía sau bên trái của rơ mooc bị cong gập biến dạng 2.500.000 đồng; sửa chữa 01 hòm đựng đồ bằng kim loại ở phía sau bên trái rơ mooc 1.000.000 đồng; cắt thay thế 01 phần ống kỹ thuật trái rơ mooc bằng kim loại có đường kính 8 x 0,17m bị cong vênh biến dạng 2.000.000 đồng; thay một đèn hậu bên trái của rơ mooc 1.500.000 đồng; cắt thay thế khoang sau dung tích 14m³ təc ụng xăng 120.000.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại các tài sản đến thời điểm định giá 134.600.000 đồng (*Một trăm ba mươi tư triệu sáu trăm nghìn đồng*).

- Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng: anh Bùi Duy H, sinh năm 1981, trú tại thôn C, xã P, huyện Đ, tỉnh T; anh Vũ Trọng H, sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã T, tỉnh T; anh Phạm Công C, sinh năm 1972, trú tại số 570 Trần Hưng Đ, thành phố T, tỉnh T và ông Vũ Đăng K, sinh năm 1958, thôn H, xã T, huyện V, tỉnh T

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 10/01/2017, Vũ Ngọc T, sinh năm 1985, trú tại thôn V, xã V, huyện V, tỉnh T (có giấy phép lái xe hợp lệ số 3701100404xx do Sở giao thông tỉnh N cấp ngày 23 tháng 12 năm 2014) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Cửu Long Biển kiểm soát 17C - 039.xx loại trọng tải 6.950 kg, chở 24.200 kg xi măng (ngồi ghế phụ là chị Đinh Thị L, sinh năm 1985) từ thành phố N về thành phố T. Khi đi đến KM 96 + 800m đường Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn V, xã T, huyện V, tỉnh T, do chở quá tải trọng cho phép, không tuân thủ các quy tắc khi tham gia giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ, đã vi phạm quy định khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 2 Điều 72 Luật giao thông đường bộ và khoản 1, 2, khoản 12 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải. Nền phần đầu phía bên phải xe ô tô Biển kiểm soát 17C - 039.xx do T điều khiển đã va chạm với phần sau phía bên trái rơ moóc Biển kiểm soát 17R - 000.xx do anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã P, huyện Đ, điều khiển và anh Bùi Duy H, sinh năm 1981, trú tại thôn C, xã P, huyện Đ, tỉnh T là phụ lái đang đỗ sát mép đường bên phải theo chiều đi của T, có bật đèn xi nhan bên phải xe, nhưng không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe. Hậu quả của vụ tai nạn giao thông làm: toàn bộ phần thân, mặt, đầu chị Đinh Thị L bị kẹp giữa cabin xe ô tô Biển kiểm soát 17C - 039.xx và rơ moóc BKS 17R - 000.xx, chết do đa chấn thương do tại nạn giao thông; khi xe ô tô của T va chạm xe ô tô 17C - 005.xx kéo theo rơ móc Biển kiểm soát 17R - 000.xx bị đẩy về phía trước 12,6m nên toàn bộ phần bánh lốp bên phải trục một của rơ moóc chèn lên người anh Nguyễn Thanh H, anh H chết do đa chấn thương do tai nạn giao thông; rơ moóc BKS 17R - 000.xx thiệt hại 134.600.000 đồng (*Một trăm ba mươi tư triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại khoản 3 Điều 202 Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù đã được học thi và cấp bằng lái xe ô tô theo đúng quy định của pháp luật nhưng khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, do chủ quan và nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã vi phạm quy định của Luật giao thông đường bộ. Điều khiển xe do chở quá tải trọng cho phép, không tuân thủ các quy tắc khi tham gia giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ nên gây ra tai nạn, xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xét đến nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của bị cáo thì thấy: Bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện rõ thái độ cắn rứt, lương tâm bị dày vò do tội lỗi của bị cáo gây ra và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo cũng đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự, có đóng góp nhất định trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người đại diện hợp pháp cho người bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vợ bị cáo hiện nay đã chết mà bị cáo là lao động chính trong gia đình, con bị cáo còn quá nhỏ, bố mẹ bị cáo sức khỏe yếu nên khó khăn trong việc chăm sóc các con của bị cáo. Mặt khác tai nạn xảy ra cũng có một phần lỗi của người bị hại là đỗ xe nhưng không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe là vi phạm vào điểm d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ. Do vậy HĐXX cũng cần áp dụng điểm b, p khoản 1,2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khoản 3 Điều 202 Bộ luật hình sự để bị cáo yên tâm cải tạo cũng là thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước Việt Nam ta.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: cần phải xử lý nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

*** Về hình phạt bổ sung:** theo quy định tại khoản 5 điều 202 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”*.

Bị cáo T làm nghề lái xe nên áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T: Cấm bị cáo hành nghề trong 01 (một) năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo cùng gia đình đã tích cực và tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền **140.000.000đ** (Một trăm bốn mươi triệu đồng), anh Nguyễn Hoài N là người đại diện theo ủy quyền đã chấp nhận, không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T. Tại phiên tòa hôm nay anh N không còn yêu cầu gì khác về phần bồi thường

dân sự. Vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 591 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận, không đặt ra giải quyết.

- Đối với thiệt hại của của rơ moóc BKS 17R - 000.xx: anh Phạm Thành T là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH sản xuất và thương mại TTH đã nhận nhận đủ số tiền là **134.600.000đ** (*Một trăm ba mươi tư triệu đồng*). Tại phiên tòa anh T không yêu cầu T bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử chấp nhận, không đặt ra giải quyết.

- Đối với người bị hại là chị Đinh Thị L: Toàn bộ chi phí cho việc mai táng của chị L do gia đình T chi trả, bố mẹ đẻ chị L không có yêu cầu gì về phân trách nhiệm dân sự đối với T nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- 01 ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 17C - 005.xx kéo theo rơ móc Biển kiểm soát 17R - 000.xx, cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan, tài liệu điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH sản xuất và thương mại TTH. Xét thấy không cần phải tiếp tục quản lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho anh Phạm Thành T, sinh năm 1985, trú tại: thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh T là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH sản xuất và thương mại TTH (*tại biên bản trả tài sản ngày 27/02/2017*).

- 01 xe ô tô Biển kiểm soát 17C - 039.xx cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan. Xét thấy không cần phải tiếp tục quản lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh T đã trả lại cho ông Vũ Văn H, sinh năm 1958, trú tại: thôn V, xã V, huyện V, tỉnh T, là người được T ủy quyền (*tại biên bản trả tài sản ngày 24/3/2017*).

Xét việc xử lý vật chứng phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự và điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận

- 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E Số/No 370110040xxx mang tên Vũ Ngọc T do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 23/12/2014. Tài liệu điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Vũ Ngọc T. Xét thấy không cần thiết phải tiếp tục quản lý nên tuyên trả lại cho bị cáo sau khi bị cáo đã chấp hành án xong.

Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp cho người bị hại; nguyên đơn dân sự có 15 ngày kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Ngọc T phạm tội “ *Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”

- Áp dụng khoản 3,5 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 28/02/2017.

Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T: Cấm bị cáo hành nghề trong 01 (một) năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: □p dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 591, Điều 601 Bộ luật dân sự :

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện gia đình bị cáo và đại diện cho gia đình người bị hại đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền **140.000.000đ** (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*), anh Nguyễn Hoài N là người đại diện theo ủy quyền đã chấp nhận, không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa hôm nay anh N không còn yêu cầu gì khác về phần bồi thường dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Đối với thiệt hại của của rơ moóc BKS 17R – 000.xx: anh Phạm Thành T là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH sản xuất và thương mại TTH đã nhận nhận đủ số tiền là **134.600.000đ** (*Một trăm ba mươi tư triệu đồng*). Tại phiên tòa anh T không yêu cầu T bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Đối với người bị hại là chị Đinh Thị L: Toàn bộ chi phí cho việc mai táng của chị L do gia đình T chi trả, bố mẹ đẻ chị L không có yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự đối với T nên không đặt ra giải quyết.

3. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 42 - Bộ luật hình sự; Điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại:

- 01 ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 17C - 005.xx kéo theo rơ móc Biển kiểm soát 17R - 000.xx, cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan cho anh Phạm Thành T, sinh năm 1985, trú tại: thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh T là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH sản xuất và thương mại TTH (*tại biên bản trả tài sản ngày 27/02/2017*).

- 01 xe ô tô Biển kiểm soát 17C – 039.xx cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan cho ông Vũ Văn H, sinh năm 1958, trú tại: thôn V, xã V, huyện V, tỉnh T là người được T ủy quyền (*tại biên bản trả tài sản ngày 24/3/2017*).

Tuyên trả cho Vũ Ngọc T: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E Số/No 370110040xxx mang tên Vũ Ngọc T do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 23/12/2014 sau khi bị cáo đã chấp hành án xong.

4. Án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí tòa án bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Án xử công khai, sơ thẩm. Có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại là anh N, ông T; nguyên đơn dân sự là anh T. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/7/2017.

Vắng mặt ông H, bà T, bà V, chị H, bà C. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận :

- Công an huyện V;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THA dân sự huyện V;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người đại diện hợp pháp cho người bị hại; Nguyên đơn dân sự
- Sở tư pháp;
- TAND tỉnh T;
- Lưu HS;
- Lưu HCTP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Lý

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Công an huyện Vũ Thư;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Chi cục THA dân sự huyện Vũ Thư;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Sở TP
- TAND tỉnh TB
- Lưu HS;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**Các hội thẩm****Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận :

- Công an huyện Vũ Thư;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Chi cục THA dân sự huyện Vũ Thư;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Sở TP
- TAND tỉnh TB
- Lưu HS;
- Lưu VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

